

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học                      Ngành: Kế toán                      Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 051042	1.2 Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MICROECONOMICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Vũ Hồng Ân
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Toán cao cấp C

2. Mô tả học phần

Kiến thức học phần Kinh tế vi mô nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế cơ bản về thị trường, cung, cầu và giá cả hàng hóa. Trong đó, học phần sẽ nhấn mạnh đến vai trò và việc đưa ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường khác nhau để tối đa hoá lợi nhuận, cũng như là dưới góc độ của cá nhân người tiêu dùng để tối đa hoá hữu dụng. Bên cạnh đó, học phần cũng tập trung phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường và sự ảnh hưởng của nó đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất cũng như xã hội. Kinh tế vi mô là môn cơ sở của các ngành thuộc khối kinh tế, cung cấp kiến thức căn bản làm nền tảng quan trọng giúp sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành sau này

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn.	PLO 2-4
G2	Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế về diễn biến trên thị trường và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.	PLO 2-4
G3	Phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.	PLO 2-4
G4	Lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau.	PLO 2-4
G5	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.	PLO 2-4, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
<b>CLO 1</b>	Phân tích và giải thích những biến động trên thị trường
<b>CLO2</b>	Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm
<b>CLO3</b>	Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vi mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế.
<b>CLO 4</b>	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.
<b>CLO 5</b>	Ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận.
<b>CLO 6</b>	Vận dụng cơ sở lý thuyết giải bài tập

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1		L	L	L					L	L	L	M
CLO 2		L	L	L					L	L	L	M
CLO 3		M	L	M					M	M	M	H
CLO 4		H	M	M					M	M	M	H
CLO 5		H	M	M					M	M	M	H
CLO 6		H	M	M					H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>					<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá học phần

### 6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá chuyên cần	50%	R4	CLO6	- GV giao file bài tập nhóm ngay từ đầu
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4,5,6	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHD.			CLO 1,2,3,4	

### 6.2 Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
---------------------------	---	---------------------	----------------------------------	---------------------	----------------------	-------------------------	------------------

n)				<b>Bảng 4.1</b>			(ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Khái quát về kinh tế học</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1 2			A1.2
	1.1. Khái quát kinh tế học 1.2. Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế 1.3. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế		- Trình bày khái niệm Kinh tế học là gì ? Khái niệm, ý nghĩa đường PPF ; Hiểu được 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế		- Trình bày 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO12 ,3,4			A1.1.
	2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng thị trường và sự hình thành giá cả 2.4 Sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường 2.5. Sự co giãn của cung và cầu 2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường		- Trình bày khái niệm cung – cầu, trạng thái cân bằng thị trường, và một số vận dụng về quy luật cung – cầu	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Lý thuyết và sự lựa chọn của người tiêu dùng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			

	3.1. Lý thuyết hữu dụng 3.2 Phân tích tiêu dùng cân bằng bằng đường bàng quan và đường ngân sách		- Trình bày lý thuyết hữu dụng, phương pháp người tiêu dùng xác định điểm tiêu dùng tối ưu.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	4.1. Lý thuyết sản xuất 4.2. Lý thuyết chi phí 4.3. Vấn đề tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp		- Trình bày một số vấn đề liên quan đến lý thuyết sản xuất và lý thuyết chi phí, phương pháp doanh nghiệp xác định điểm sản xuất tối ưu và tối đa hóa lợi nhuận.	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn</b>						A2.1
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 2,3,4			
	5.1. Đặc trưng 5.2. Phân tích trong ngắn hạn 5.3. Phân tích trong dài hạn	3	- Khái niệm và đặc trưng của thị trường cạnh tranh hoàn toàn. Phân tích quyết định doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn trong ngắn hạn và dài hạn	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt	

						phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Thị trường độc quyền hoàn toàn						A1.1, A1.2, A2.2
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO 1,2,3,4			
	6.1 Khái quát về thị trường độc quyền hoàn toàn 6.2 Đường cầu, doanh thu biên và tổng doanh thu của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn 6.3 Cân bằng trong ngắn hạn 6.4 Cân bằng trong dài hạn		- Khái niệm và đặc trưng của thị trường độc quyền hoàn toàn. Phân tích quyết định doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn trong ngắn hạn và dài hạn	-	- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	6.5 Chính sách can thiệp của Chính phủ và chiến lược phân biệt giá		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn						A1.1, A1.2, A2.2
	7.1 Thị trường cạnh tranh độc quyền 7.2 Thị trường độc quyền thiếu số		- Khái niệm và đặc trưng của thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm. Phân tích quyết định doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	-	-	-	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	Làm bài tập vận dụng	0/10/0		CLO2-4			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO2-4			A3

## 8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
----	-------------	--------	--	-------------------------------

				<b>VB</b>
	<b>Giáo trình chính</b>			
1	T.S Lê Bảo Lâm	2017	Kinh tế vi mô	NXB LĐ – XH
	<b>Sách và giáo trình tham khảo</b>			
2	Robert S.Pindyck & Daniel L.Rubinfeld	2015	Kinh tế học vi mô	NXB Kinh tế
3	N.Gregory Mankiw	2014	Kinh tế học vi mô	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

<b>TT</b>	<b>Nội dung tham khảo</b>	<b>Link trang web</b>	<b>Ngày cập nhật</b>
1	Kinh tế vi mô	<a href="https://vietnamfinance.vn/kinh-te-vi-mo-la-gi-mot-so-khai-niem-co-ban-cua-kinh-te-hoc-vi-mo-20180504224210282.htm">https://vietnamfinance.vn/kinh-te-vi-mo-la-gi-mot-so-khai-niem-co-ban-cua-kinh-te-hoc-vi-mo-20180504224210282.htm</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

<b>TT</b>	<b>Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH</b>	<b>Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH</b>	<b>Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản</b>	<b>NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB</b>
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng khoa**



**Vũ Đức Bình**